

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 527/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở;
- Nhận diện những bất cập, mâu thuẫn, chông chéo (nếu có) nhằm đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cũng như các văn bản QPPL khác có liên quan; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở trong thời gian tới;
- Phát hiện và khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Yêu cầu:

- Việc tổng kết Luật Hoà giải ở cơ sở phải được tiến hành nghiêm túc, khách quan, thực chất, toàn diện từ trung ương đến cơ sở; đảm bảo đúng mục đích và tiến độ đề ra, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, bám sát các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2611/QĐ-BTP, ngày 04/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở.
- Bám sát Đề cương tổng kết, kèm theo số liệu chứng minh cụ thể; chú trọng phân tích tồn tại, hạn chế, vướng mắc của Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có) và đề xuất giải pháp cụ thể.
- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổng kết các văn bản, phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi, nội dung tổng kết:

1.1. Phạm vi tổng kết:

- Việc tổng kết được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, tại các sở, ngành, đoàn thể ở cấp tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Mốc thời gian thông tin, số liệu tổng kết: Từ tháng 01/2014 đến hết tháng 6/2023.

1.2. Nội dung tổng kết: Thực hiện theo Đề cương báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở và các biểu mẫu thống kê kèm theo Kế hoạch này (Phụ lục I và Phụ lục II).

2. Hình thức tổng kết: Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định việc tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở hoặc lồng ghép việc tổng kết Luật Hoà giải ở cơ sở với việc triển khai thực hiện các hoạt động trong các hoạt động khác cùng lĩnh vực thi hành pháp luật, hoặc tổng kết thông qua báo cáo) đảm bảo đúng nội dung và thời gian quy định dưới đây:

2.1. Cấp xã: Hoàn thành việc tổng kết và gửi Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở của UBND cấp xã về UBND cấp huyện **trước ngày 10/7/2023**.

2.2. Cấp huyện: UBND các huyện, thành phố, thị xã hoàn thành việc tổng kết và gửi Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở về UBND tỉnh qua Sở Tư pháp và qua địa chỉ email: *phonggdpl-stp@laocai.gov.vn* **trước ngày 15/7/2023** để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp.

2.3. Cấp tỉnh: UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở xong trước ngày 15/11/2023 (*gửi báo cáo về Bộ Tư pháp trước ngày 15/8/2023*).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI VIỆC TỔNG KẾT

1. Tổ chức kiểm tra việc triển khai Luật Hoà giải ở cơ sở:

1.1. Cấp tỉnh:

- *Chủ trì thực hiện:* Sở Tư pháp.

- *Phối hợp thực hiện:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện Văn Bàn, Bắc Hà và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được lựa chọn kiểm tra.

- *Thời gian thực hiện:* Quý II,III/2023.

- *Sản phẩm:* Kế hoạch, Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; các hoạt động kiểm tra được triển khai; báo cáo kết quả kiểm tra.

1.2. Cấp huyện:

- *Chủ trì thực hiện:* Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quyết định kiểm tra từ 3-5 đơn vị cấp xã (chú trọng những đơn vị có vụ việc hòa giải không thành; đơn vị được đề nghị các cấp khen thưởng).

- *Đơn vị tham mưu:* Phòng Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- *Thời gian thực hiện:* Quý II,III/2023.

- *Sản phẩm*: Kế hoạch, Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; các hoạt động kiểm tra được triển khai; báo cáo kết quả kiểm tra.

1.3. Cấp xã:

- *Chủ trì thực hiện*: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: chủ động xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở của đơn vị mình; trực tiếp kiểm tra một số tổ hòa giải ở cơ sở (chú trọng các tổ hòa giải có vụ việc hòa giải không thành; tổ hòa giải được đề nghị khen thưởng).

- *Phối hợp thực hiện*: Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã, phường, thị trấn; công chức Tài chính - Kế toán; trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- *Thời gian thực hiện*: Quý II, III/2023.

- *Sản phẩm*: Kế hoạch, Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; các hoạt động kiểm tra được triển khai; báo cáo kết quả kiểm tra.

2. Tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả tổ chức thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở

2.1. Xây dựng, đăng tải các tin, bài, ảnh, phóng sự truyền thông về kết quả thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở trên Trang thông tin PBGDPL tỉnh Lào Cai và Trang thông tin điện tử các huyện, thành phố, thị xã.

- *Chủ trì thực hiện*: Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- *Phối hợp thực hiện*: Văn phòng UBND cấp tỉnh; Báo Lào Cai; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Quý III/2023.

- *Sản phẩm*: Các tin, bài, ảnh, phóng sự được đăng tải, phát hành.

2.2. Tổ chức sưu tầm, cung cấp tài liệu, video clip, tư liệu, hình ảnh về công tác hoà giải ở cơ sở trong 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở. Các thông tin, tư liệu sưu tầm bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn về hình ảnh và âm thanh để có thể sử dụng vào việc sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình (theo tiêu chuẩn HD). Chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác này.

- *Chủ trì thực hiện*: Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- *Thời gian thực hiện*: Đề nghị gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp tại địa chỉ email: phonggdpl-stp@laocai.gov.vn) **trước ngày 10/8/2023**.

- *Sản phẩm*: Tài liệu, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh... được gửi về Sở Tư pháp.

2.3. Xây dựng phóng sự tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở.

- *Chủ trì thực hiện*: Sở Tư pháp.

- *Phối hợp thực hiện:* Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 8/2023.

- *Sản phẩm:* Phóng sự tổng kết được xây dựng.

3. Tham mưu xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- *Chủ trì thực hiện:* Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan đến công tác hoà giải ở cơ sở¹; Sở Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở theo Đề cương Báo cáo tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- *Phối hợp thực hiện:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai, các tổ chức thành viên của Mặt trận; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:*

+ Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở của các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (gửi về Sở Tư pháp) **trước ngày 15/7/2023.**

+ Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở của Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi về Văn phòng UBND tỉnh) **trước ngày 10/8/2023.**

- *Sản phẩm:* Báo cáo tổng kết được UBND tỉnh ký ban hành.

4. Tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở.

4.1. Khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp

4.2. Khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- *Chủ trì tham mưu:* Sở Tư pháp.

- *Phối hợp thực hiện:* Sở Nội vụ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 9/2023.

- *Sản phẩm:* Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được trao tặng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở.

- *Số lượng khen thưởng:* Không quá 20 tập thể, cá nhân.

4.3. Khen thưởng của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã: Chủ tịch UBND cấp huyện và cấp xã quyết định khen thưởng các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở. Việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân phải đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng và theo hướng dẫn của Sở Tư pháp (sau khi thống nhất với Sở Nội vụ). Kết quả khen thưởng của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã được tổng hợp trong Báo cáo tổng kết 10 năm thực

¹ Sở Tài chính, Toà án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai.

hiện Luật Hoà giải ở cơ sở của địa phương.

- *Chủ trì tham mưu*: Phòng Tư pháp; Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã;

- *Phối hợp thực hiện*: Phòng Nội vụ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

- *Sản phẩm*: Quyết định khen thưởng, Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được trao, tặng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

1.1. Sở Tư pháp:

a) Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức các hoạt động tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở; kịp thời báo cáo về khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tham mưu hướng dẫn về tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở.

1.2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh): Phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn về tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, xét và trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở theo quy định.

1.3. Sở Tài chính: Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 100/TTLT/BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí Ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở (Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 và Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021); Tổng hợp kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước đã trình cấp có thẩm quyền phân bổ cho Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai từ 2014 đến tháng 6/2023 gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung); thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí bổ sung cho tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở theo đề nghị của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu thấy cần thiết).

1.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Hướng dẫn các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở trên địa bàn theo quy định tại Điều 30 Luật Hoà giải ở cơ sở; Điều 4 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở; Nghị quyết liên tịch số 01/NQLT/CP-UBTUWMTTQVN ngày 18/11/2014 giữa Chính phủ và Ủy ban

Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

1.5. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh: Chỉ đạo Tòa án nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với phòng Tư pháp trong công tác xây dựng dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở tại địa phương (thực hiện thống kê số Thẩm phán tham gia bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở; thống kê số vụ việc hòa giải ở cơ sở được Tòa án nhân dân cấp huyện ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án).

1.6. UBND các huyện, thành phố, thị xã: Chủ động triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ tại mục III của Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do nguồn ngân sách địa phương đảm bảo lấy từ nguồn chi thường xuyên năm 2023 của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ khác (nếu có).

- Kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở của UBND tỉnh bố trí từ nguồn chi thường xuyên cho công tác hoà giải ở cơ sở năm 2023 của Sở Tư pháp và nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Kinh phí chi khen thưởng cấp tỉnh trích từ nguồn kinh phí chi khen thưởng của tỉnh.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp (Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật, số điện thoại 02143.825.313) để được giải đáp. Trường hợp vượt quá thẩm quyền Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, BBT, NC1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH
LUẬT HOÀ GIẢI Ở CƠ SỞ

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Lào Cai)

A. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO DÀNH CHO CÁC SỞ, NGÀNH, ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH:

I. Sở Tài chính:

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn lập dự toán kinh phí cho công tác hoà giải ở cơ sở hàng năm.

2. Tổng hợp kinh phí đã trình Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ từ ngân sách cấp tỉnh cấp, hỗ trợ cho công tác hoà giải ở cơ sở hàng năm *(kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước về hoà giải ở cơ sở theo Chương trình, kế hoạch triển khai Đề án về hoà giải; kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hoà giải ở cơ sở theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND ngày 17/12/2014; Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2026 và Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021)* theo Biểu mẫu số 2. Mục A Phụ lục II.

3. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 100/TTLT/BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí Ngân sách nhà nước thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở; các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi cho công tác hoà giải ở cơ sở (Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2026 và Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021); Đánh giá chung về việc lập dự toán và bố trí kinh phí cho công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh qua 10 năm triển khai thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở.

4. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân.

5. Đề xuất, kiến nghị và giải pháp (Nếu có).

II. Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai:

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo hướng dẫn Toà án nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phổ biến, hướng dẫn về thủ tục yêu cầu Toà án nhân dân công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án nhân dân.

2. Thực hiện thống kê số thẩm phán tham gia bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải cho hoà giải viên ở cơ sở và thống kê số vụ việc hoà giải ở cơ sở được Toà án nhân dân cấp huyện ra Quyết định công nhận kết quả hoà giải thành ngoài tòa án theo các Biểu mẫu số 3,4 Mục A Phụ lục II.

3. Đánh giá chung về việc thực hiện thủ tục yêu cầu Toà án nhân dân công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án nhân dân; phối hợp tham gia bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải cho đội ngũ hoà giải viên.

4. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân.

5. Đề xuất, kiến nghị và giải pháp (Nếu có).

III. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai:

1. Công tác ban hành văn bản hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp trong tổ chức thực hiện các quy định của Luật Hoà giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/NQLT/CP-UBTUWMTTQVN ngày 18/11/2014 giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoà giải ở cơ sở:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở:

- Đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật về hoà giải ở cơ sở theo đề nghị của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở; phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết.

b) Tổ chức phổ biến, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về hoà giải ở cơ sở

- Phổ biến, vận động nhân dân tại cộng đồng dân cư thực hiện pháp luật về hoà giải ở cơ sở, giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật ở cơ sở bằng biện pháp hoà giải;

- Bồi dưỡng, tập huấn cho báo cáo viên pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp để thực hiện công tác phổ biến, vận động nhân dân chấp hành pháp luật về hoà giải ở cơ sở.

c) Phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về hoà giải ở cơ sở; Lồng ghép giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về hoà giải ở cơ sở trong Chương trình giám sát hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

d) Phối hợp sơ kết, tổng kết việc thực hiện pháp luật về hoà giải ở cơ sở; tổ chức hội thi hoà giải viên giỏi.

e) Tổ chức khen thưởng về hoà giải ở cơ sở: Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tham gia, đóng góp, hỗ trợ cho công tác hoà giải ở cơ sở theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; phối hợp tổ chức tôn vinh, khen thưởng về hoà giải ở cơ sở.

2.2. Phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở:

a) Thực hiện pháp luật về hoà giải ở cơ sở trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, bản, cụm dân cư: Phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức, vận động các thôn, bản, cụm dân cư xây dựng nông nội dung

thực hiện pháp luật về hoà giải ở cơ sở trong hương ước, quy ước và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện.

b) Tham gia thực hiện hoạt động hoà giải ở cơ sở:

- Hướng dẫn, khuyến khích, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên của Mặt trận Tổ quốc, đoàn viên, hội viên các tổ chức thành viên của Mặt trận làm hoà giải viên hoặc tham gia trực tiếp hoà giải các mâu thuẫn, tranh chấp ở cơ sở.

- Việc hỗ trợ tài liệu, phổ biến pháp luật phục vụ hoạt động hoà giải ở cơ sở, khen thưởng hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp trên khen thưởng cho các thành viên của Mặt trận tổ quốc, đoàn viên, hội viên các tổ chức thành viên của Mặt trận khi tích cực tham gia hoà giải ở cơ sở theo quy định tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2, điểm a và điểm d khoản 3 Điều 4 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở.

c) Rà soát, đánh giá về tổ chức và hoạt động của tổ hoà giải; kiện toàn tổ hoà giải: Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện:

- Rà soát, đánh giá về tổ chức và hoạt động của tổ hoà giải, kiện toàn tổ hoà giải;

- Các quy trình: bầu hoà giải viên, bầu tổ trưởng tổ hoà giải và thôi làm hoà giải viên theo quy định tại các Điều 13,14, 15 của Nghị quyết liên tịch số 01/NQLT/CP-UBTUWMTTQVN.

3. Đánh giá chung về kết quả triển khai thực hiện các hoạt động và hiệu quả của hoạt động phối hợp.

4. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

5. Kiến nghị, đề xuất và giải pháp (Nếu có).

5.1. Đề xuất, kiến nghị

a) Về hoàn thiện các quy định của pháp luật: Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

b) Về tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở: Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

5.2. Giải pháp: Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng số vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được áp dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành.

- Giải pháp trước mắt.

- Giải pháp lâu dài.

B. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO DÀNH CHO ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ:

I. Kết quả thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở; công tác hoà giải ở cơ sở hàng năm.

b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

- Các hình thức phổ biến, truyền thông đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở được học tập, tìm hiểu Luật Hoà giải ở cơ sở; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, số chuyên mục đăng tải trên báo, mạng internet; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến về Luật Hoà giải ở cơ sở, Nghị quyết liên tịch số 01/NQLT/CP-UBTUWMTTQVN ngày 18/11/2014 giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoà giải ở cơ sở.

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở: Tập trung làm rõ kết quả tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ: Tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở, Hòa giải viên ở cơ sở theo Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”.

d) Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải cơ sở

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải cơ sở

e) Khen thưởng trong công tác hòa giải cơ sở

g) Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác hòa giải ở cơ sở. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật Hoà giải ở cơ sở đến nay.

- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác hòa giải ở cơ sở tại bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức; mức kinh phí huy động được.

2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Đánh giá sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở

(thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

- Số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên, thành phần của Tổ hòa giải; Cung cố, kiện toàn Tổ hòa giải.

- Hoạt động của Tổ hòa giải (tổng số vụ, việc đã tiến hành hòa giải trong 10 năm, số vụ việc hòa giải thành, tỷ lệ hòa giải thành...). Nội dung, tính chất, lĩnh vực phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải.

- Đánh giá chất lượng hòa giải viên và hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải trên địa bàn.

- Đánh giá việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành (tỷ lệ các vụ, việc đã thực hiện thỏa thuận hòa giải thành?).

4. Đánh giá chung

- Đánh giá chung những kết quả đạt được.

- Đánh giá nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở.

- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. Tồn tại, hạn chế trong thực hiện Luật và nguyên nhân; bất cập trong các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở (Nếu có)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Bài học kinh nghiệm

III. Đề xuất, kiến nghị và giải pháp

1. Đề xuất, kiến nghị

a) Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

b) Về tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Giải pháp

Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng số vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được áp dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành .

- Giải pháp trước mắt.
- Giải pháp lâu dài.

Phụ lục II

BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
 (Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

I. BIỂU MẪU DÀNH CHO CÁC SỞ, NGÀNH, ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH:**1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở**

STT	Tên văn bản	Loại văn bản			Ghi chú
		Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu				
	Tổng số				

2. Thông kê kinh phí phân bổ từ ngân sách cấp tỉnh cấp, hỗ trợ cho công tác hoà giải ở cơ sở

STT	Nội dung cấp, hỗ trợ cho công tác hoà giải	TỔNG	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
I. CẤP TỈNH													
	Cơ quan, đơn vị												
												
II. CẤP HUYỆN													
	Huyện....												

3. Thống kê số lượng thẩm phán tham gia bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải cho hoà giải viên ở cơ sở

Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023 (đến hết tháng 6)
Số lượng thẩm phán tham gia bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải cho hoà giải viên										
Số lượng hoà giải viên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật tại lớp, hội nghị tập huấn										

4. Thống kê số vụ việc hòa giải ở cơ sở được Tòa án nhân dân cấp huyện ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án nhân dân.

STT	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023 (đến hết tháng 6)		Ghi chú
	Số vụ việc	Số QĐ công nhận	Số vụ việc	Số QĐ công nhận	Số vụ việc	Số QĐ công nhận	Số vụ việc	Số QĐ công nhận	Số vụ việc	Số QĐ công nhận	Số vụ việc	Số QĐ công nhận	Số vụ việc	Số QĐ công nhận	Số vụ việc	Số QĐ công nhận	Số vụ việc	Số QĐ công nhận	
Huyện...																			Nêu rõ số quyết định công nhận, ngày tháng năm ban hành

II. BIỂU MẪU DÀNH CHO ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

STT	Tên văn bản	Các loại văn bản							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/Thông báo	Nghị quyết/Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số								

2. Thống kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua

STT	Chi thù lao cho hòa giải viên	Chi bầu hòa giải viên	Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...)	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)